

MÁY BỘ ĐÀM CẦM TAY GP328 - MÁY BỘ ĐÀM CHUYÊN DỤNG

CÁC TÍNH NĂNG VÀ LỢI ÍCH CHÍNH CỦA GP328

Công nghệ Âm thanh X-PAND™

X-PAND™, công nghệ giảm và nén giọng nói đặc biệt của Motorola, tạo nên chất lượng âm thanh mạnh mẽ, rõ ràng và sinh động hơn, cho phép bạn giữ liên lạc trong bất kỳ môi trường ồn ào nào.

16 kênh

Tối đa 16 kênh để tổ chức các nhóm công việc dễ dàng và hiệu quả.

Nhận dạng bằng âm thanh

Gán 8 kiểu chuông khác nhau cho 8 nhóm gọi/người sử dụng riêng biệt giúp có thể nhận dạng 8 nhóm này.

Đồng hồ Pin LED

Đèn LED ba màu hiển thị dung lượng pin, cảnh báo sớm khi dung lượng pin thấp nhằm tránh mất liên lạc.

Còi khẩn cấp

Nút bấm để sử dụng có âm báo rền vang để cầu cứu trong tình huống nguy cấp.

Mức công suất RF chuyển đổi được

Tối ưu hóa độ phủ sóng và tiết kiệm pin.

Bảng tùy chọn để trang bị thêm

Để cài đặt chức năng bổ trợ hợp túi tiền bất kỳ khi nào bạn có nhu cầu. Các Bảng mạch tùy chọn là:

- I) Giải mã DTMF dùng cho các cuộc gọi đến.
- II) Lưu giọng nói dùng để ghi âm và phát lại tin nhắn thoại.
- III) Báo động Mandown để cảnh báo sự cố khi máy bộ đàm bị rơi ở tư thế nằm ngang. Lý tưởng khi người sử dụng làm việc một mình hoặc trong môi trường biệt lập.

Khoảng kênh lập trình ở chế độ 12.5 / 25 kHz

Chuyển kênh linh hoạt và dễ dàng theo yêu cầu trong mọi tình huống.

Bật/Tắt thiết bị lặp/Liên lạc

Thoải mái liên lạc qua thiết bị lặp trong môi trường phủ sóng rộng; hoặc bỏ qua thiết bị lặp và nói chuyện trực tiếp với một máy khác để liên lạc nội bộ dễ dàng.

Truyền tin hiệu bằng giọng nói trong nội bộ (VOX)

Để vận hành không dùng tay, bật chức năng này bằng cách nói vào bộ tai nghe tùy chọn.

Chức năng triệt nhiễu chặt/thường

Chuyển đổi linh hoạt sang chức năng triệt nhiễu chặt để lọc ra tiếng ồn quá mức; hoặc chức năng triệt nhiễu thường ở chế độ phủ sóng thông thường.



GP328

Công cụ chuyên về Liên lạc và Kiểm soát

Máy GP328 là một giải pháp bộ đàm hai chiều dành cho những chuyên viên có nhu cầu giữ liên lạc mà không đòi hỏi các tính năng phụ trợ. Máy bộ đàm tiện dụng này có thể dễ dàng tăng năng suất bằng cách giúp người sử dụng giữ liên lạc mà vẫn sử dụng máy hợp lý - cho phép họ tập trung vào công việc trước mắt. Với máy GP328, việc liên lạc sẽ được thực hiện rất dễ dàng.

Dễ sử dụng, gọn nhẹ và bền bỉ, đáp ứng mọi nhu cầu của bạn

Lý tưởng khi bạn cần:

- Phủ sóng rộng rãi nơi công sở.
- Máy bộ đàm hai chiều dễ điều khiển.
- Liên lạc với những người thường xuyên di chuyển.
- Thực hiện nhiều cuộc gọi để lặp lại cùng thông điệp.
- Quản lý một hoặc nhiều tòa nhà

CÁC TÍNH NĂNG CHUYỂN TÍN HIỆU CẢI TIẾN

Máy bộ đàm hai chiều GP328 đi kèm với ba chọn lựa giao thức chuyển tín hiệu dưới đây:

I) Tín hiệu MDC1200

- PTT-ID (mã hóa)
Nhận dạng cuộc gọi đến từ các máy bộ đàm khác
- Gọi thoại chọn lọc (giải mã)
Giúp nhận cuộc gọi từ cá nhân hoặc nhóm
- Báo cuộc gọi (giải mã)
Thông báo có người đang gọi đến
- Kiểm tra máy (giải mã)
Cho người khác biết bộ đàm của bạn có đang hoạt động hoặc vận hành trong vùng phủ sóng hay không
- Khẩn cấp (mã hóa)
Gửi tín hiệu cầu cứu hoặc phát ra âm báo trong trường hợp khẩn cấp

II) Tín hiệu Gọi nhanh II

- Báo cuộc gọi
- Gọi thoại chọn lọc

III) Mã hóa tín hiệu Tần Số Đa Âm Kép (DTMF)

Mã hoá truyền tín hiệu:

Kiểu bàn phím trang bị thêm tùy chọn của GP328 hỗ trợ các tính năng mã hóa DTMF

CÁC TÍNH NĂNG KHÁC CỦA GP328

- Quét kênh
- Định giờ hết hạn
- PL/DPL
- Khóa kênh bận

GIẢI PHÁP PHỤ KIỆN

Lựa chọn Pin

Dễ dàng lựa chọn Pin:

- Pin NiCD
- Pin NiMH dung lượng cao
- Pin NiMH dung lượng cực cao
- Pin NiCD và NiMH được sản xuất từ Nhà máy.

Giải pháp năng lượng thông minh impres™

Hệ thống năng lượng thông minh impres™ giúp bảo dưỡng pin, báo trước tuổi thọ pin và cung cấp thông tin về sử dụng pin

NÂNG CAO NĂNG LỰC CỦA MÁY BỘ ĐÀM

Bạn có thể mua thêm nhiều phụ kiện khác nhau để cài đặt máy bộ đàm theo sở thích, đáp ứng các nhu cầu riêng của bạn. Bổ sung bộ tai nghe, micro, pin, bộ sạc hoặc bao đeo phù hợp có thể nâng cao năng suất của những người sử dụng máy bộ đàm hai chiều. Các phụ kiện Motorola được chế tạo theo tiêu chuẩn chất lượng cao nhất và đặc biệt thiết kế để đảm bảo tính năng hoạt động tối đa của máy trong nhiều lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau.



Bộ tai nghe gọn nhẹ
AZRMN4018



Pin NiMH & Móc kẹp thắt lưng
PMNN4008



Bao đeo
HLN9701



Bộ sạc nhiều máy



Hệ thống năng lượng
thông minh impres™



Micro loa điều khiển từ xa
PMMN4002

Các thông số kỹ thuật của GP328

Các thông số kỹ thuật tổng quát

| | | | | | |
|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------|----------|----------|
| * Tần số (MHz): | 29 - 42 / 35 - 50 / 136 - 174 / 330 - 400 / 403 - 470 / 450 - 527 | | | | |
| Dung lượng kênh | 16 kênh | | | | |
| Nguồn điện: | Được cung cấp bằng pin có thể sạc lại - 7.5V | | | | |
| KÍCH THƯỚC | C | x | R | x | D |
| Với Pin NIIMH Dung Lượng Cao Tiêu Chuẩn: | 137mm | x | 57.5mm | x | 37.5mm |
| Với Pin NIIMH Dung Lượng Cực cao: | 137mm | x | 57.5mm | x | 40.0mm |
| Với Pin NiCD: | 137mm | x | 57.5mm | x | 40.0mm |
| Với Pin Lilon: | 137mm | x | 57.5mm | x | 33.0mm |
| | (Chiều cao máy không kể nút bấm) | | | | |
| TRỌNG LƯỢNG | | | | | |
| Với Pin NIIMH Dung Lượng Cao Tiêu Chuẩn: | 420 gm | | | | |
| Với Pin NIIMH Dung Lượng Cực cao: | 500 gm | | | | |
| Với Pin NiCD: | 450 gm | | | | |
| Với Pin Lilon: | 350 gm | | | | |
| TUỔI THỌ TRUNG BÌNH CỦA PIN @ CHU KÌ 5/5/90 | Năng lượng thấp | | Năng lượng cao | | |
| Với Pin NIIMH Dung Lượng Cao Tiêu Chuẩn: | 11 giờ | | 8 giờ | | |
| Với Pin NIIMH Dung Lượng Cực cao: | 14 giờ | | 11 giờ | | |
| Với Pin NiCD: | 12 giờ | | 9 giờ | | |
| Với Pin Lilon: | 11 giờ | | 8 giờ | | |
| Kín nước: | Chịu đựng được thử nghiệm về mưa trên mỗi MIL-STD 810 C / D / E và IP54 | | | | |
| Chịu được Va đập và Chấn động | Bảo vệ bằng vỏ bọc chống va chạm vượt qua MIL-STD 810 C / D / E và TIA/EIA 603 | | | | |
| Bụi và Độ ẩm | Bảo vệ bằng vỏ bọc chống tác động của môi trường vượt MIL-STD 810 C / D / E và TIA/EIA 603 | | | | |

MÁY PHÁT

| Thông số kỹ thuật | Băng tần thấp | VHF/UHF |
|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| *Tần số (MHz) | 29 - 42 / 35 - 50 | 136 - 174 / 330 - 400 / 403 - 470 / 450 - 527 |
| Phân cách tần số | Tách toàn bộ băng tần | |
| Khoảng kênh | 12.5/20/25kHz | |
| Độ ổn định tần số:(-30°C đến 60°C, +25°C tham chiếu.) | +/- 0.0010% | +/- 0.00025% |
| Công suất | 6W | 5W - 136 - 174 MHz 4W - 330 - 400 / 403 - 470 / 450 - 527 MHz |
| Giới hạn điều biến | ±2.5 @ 12.5kHz ±5.0 @ 20kHz/25kHz | ±2.5 @ 12.5kHz ±4.0 @ 20kHz ±5.0 @ 25kHz |
| Tạp âm và Tiếng ồn FM | -40dB | |
| Phát năng lượng dẫn truyền/bức xạ | -36dBm < 1GHz / -30dBm > 1GHz | |
| Loại điều biến FCC | 12.5 kHz 11K0F3E / 25 kHz 16K0F3E | |
| Đáp tuyến tần số (từ 0 dB/ tiền gia cường bất độ 300-3000Hz) | +1 đến -3dB | |
| Độ méo tiếng | 3% | |

MÁY THU

| Thông số kỹ thuật | Băng tần thấp | VHF/UHF |
|-------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| * Tần số (MHz) | 29 - 42 / 35 - 50 | 136 - 174 / 330 - 400 / 403 - 470 / 450 - 527 |
| Phân cách tần số | Tách toàn bộ băng tần | |
| Độ nhạy (12dB SINAD)EIA | .25µV | |
| Điều biến qua lại (EIA) | 70dB | |
| Khả năng chọn kênh kế cận | 60dB @ 12.5kHz / 70dB @ 25kHz | |
| Loại bỏ sai lệch | 70dB | |
| Âm thanh định mức | 500 mW | |
| Độ méo tiếng | 3% | |
| Tạp âm và Tiếng ồn | -45dB @ 12.5kHz, -50dB @ 25kHz | |
| Đáp tuyến tần số (300-3000Hz) | +1 đến -3dB | |
| Phát sai lệch dẫn truyền | -57dBm < 1Ghz / -47dBm > 1Ghz / FCC Phần 15 | |

* Khả năng sử dụng tùy thuộc vào qui định và luật pháp của quốc gia.

Máy bộ đàm đáp ứng các yêu cầu qui định hiện hành.

Tất cả các thông số kỹ thuật trên có thể thay đổi mà không cần báo trước. Các thông số kỹ thuật không đại diện cho tất cả các máy bộ đàm và có thể thay đổi tùy theo máy.

Các tiêu chuẩn 810 C, D, & E của Quân đội về di động

| MIL-STD ứng dụng | 810C | | 810D | | 810E | |
|------------------|-------------|-----------|-------------|-----------|-------------|-----------|
| | Phương pháp | Quy trình | Phương pháp | Quy trình | Phương pháp | Quy trình |
| Áp suất thấp | 500.1 | 1 | 500.2 | 2 | 500.3 | 2 |
| Nhiệt độ cao | 500.1 | 1,2 | 501.2 | 1,2 | 501.3 | 1,2 |
| Nhiệt độ thấp | 502.1 | 1 | 502.2 | 1, 2 | 502.3 | 1,2 |
| Va đập tạm thời | 503.1 | 1 | 503.2 | 1 | 503.3 | 1 |
| Bức xạ mặt trời | 505.1 | 1 | 505.2 | 1 | 505.3 | 1 |
| Mưa | 506.1 | 1, 2 | 506.2 | 1, 2 | 506.3 | 1, 2 |
| Độ ẩm | 507.1 | 2 | 507.2 | 2, 3 | 507.3 | 2, 3 |
| Sương muối | 509.1 | 1 | 509.2 | 1 | 509.3 | 1 |
| Bụi | 510.1 | 1 | 510.2 | 1 | 510.3 | 1 |
| Chấn động | 514.2 | 8, 10 | 514.3 | 1 | 514.4 | 1 |
| Va đập | 516.2 | 1, 2, 5 | 516.3 | 1, 4 | 516.4 | 1, 4 |

Chấp thuận Phù hợp Tiêu chuẩn Xuất xưởng

Bộ đàm GP328 được chứng nhận phù hợp Tiêu chuẩn Xuất xưởng cho mục đích sử dụng an toàn bên trong tại Điều 1, Khoản I, II, III, Nhóm C, D, E, F, G và không khuyến khích sử dụng theo Điều 2, Khoản I, Nhóm A, B, C, D.

Motorola: Tin cậy và Chất lượng



Thử nghiệm tăng tuổi thọ

Thử nghiệm giả lập thời gian năm năm sử dụng của Motorola trong điều kiện thực tế khắc nghiệt, EIA RS-3168 dùng cho Va đập, Chấn động, Bụi bẩn, Độ ẩm, IP54 cho Kín nước.



MIL-STD 810C, D và E

Dấu chứng nhận của Quân đội Hoa Kỳ để sử dụng trong những môi trường khắc nghiệt.



Tiêu chuẩn ISO 9001

Tuân thủ tiêu chuẩn ISO 9001 - một hệ thống bảo đảm chất lượng quốc tế về mẫu mã, phát triển, sản xuất, lắp đặt và bảo trì sản phẩm.



Motorola Electronics Pte Ltd
 Motorola Innovation Centre, Level 7, Ang Mo Kio Street 64, Ang Mo Kio Industrial Park 3, Singapore 569088
www.motorola.com/governmentandenterprise

Motorola và logo M cách điệu là các thương hiệu của Motorola, Inc. Tất cả các tên sản phẩm và dịch vụ khác là sở hữu của các doanh nghiệp tương ứng.
 ©Motorola, Inc. 2006
 AC3-04-004Rev.6